



Tuần 23 (31/5-4/6/2021)

BSC WEEKLY REVIEW

***VN-Index tiềm năng duy trì
trạng thái khả quan***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *VN-Index tiềm năng duy trì trạng thái khả quan*
2. PTKT VN-INDEX: *Khả năng xuất hiện nhịp tích lũy*
3. TIN VĨ MÔ: *Bán lẻ hàng hóa tác động tiêu cực bởi dịch bệnh*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *APS VDS*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *10/15 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Viễn thông_9.09%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại mua bán trái chiều*
8. CẬP NHẬT I-BROKER: *DCM2021Q2*
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: VN-Index tiềm năng duy trì trạng thái khả quan

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1320.46	2.85%
GTGD/phiên (tỷ VND)	21,246.62	4.43%
Khối ngoại (tỷ VND)	-463.54	
HNX-INDEX	310.46	3.37%
GTGD/phiên (tỷ VND)	3040.61	10.43%
Khối ngoại (tỷ VND)	174.12	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4204.11	0.08%	1.16%	0.55%
EU (EURO STOXX)	4070.56	0.78%	1.11%	2.41%
China (SHCOMP)	3600.78	-0.22%	3.28%	4.59%
Japan (NIKKEI)	29149.41	2.10%	2.94%	0.08%
Korea (KOSPI)	3188.73	0.73%	1.02%	0.23%
Singapore (STI)	3178.50	0.43%	1.94%	-1.28%
Thailand (SET)	1581.98	-0.06%	1.90%	1.46%
Phillipines (PCOMP)	6674.51	0.14%	7.67%	2.88%
Malaysia (KLCI)	1594.44	0.03%	2.07%	-1.79%
Indonesia (JCI)	5848.62	0.12%	1.31%	-1.95%
Vietnam (VNIndex)	1320.46	1.30%	2.85%	7.39%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2106	1462.50	0.26%	23875.1	26365.0
VN30F2107	1456.90	-0.13%	55.5	204.6
VN30F2109	1451.90	-0.47%	9.1	283.2
VN30F2112	1449.20	-0.66%	25.1	100.4

TTCK VIỆT NAM

Dòng tiền tích cực, VN-Index giữ trên 1,300 điểm.

Đồng thuận với diễn biến khả quan của TTCK thế giới cũng như việc áp lực bán của khối ngoại không còn mạnh như những tuần trước, dòng tiền trong nước tại vùng giá cao vẫn tích cực, qua đó giúp VN-Index vượt lên trên 1,300 điểm. Trong tuần tăng mạnh này, nhóm cổ phiếu dẫn dắt đã có sự phân hóa, thị trường cũng ghi nhận 11/19 ngành ngành tăng điểm và 218 cổ phiếu tăng so với 159 cổ phiếu giảm. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng và Dịch vụ tài chính tăng mạnh tuần này, đóng góp cho mức tăng 2.85% của VNIndex. Thị trường đang ở vùng đỉnh và đã xuất hiện những tín hiệu quá mua dù vậy lực cầu tương đối khả quan cho thấy thị trường cũng khó điều chỉnh sâu hơn ngưỡng 1,300. Biến động tích lũy chờ tin trong khoảng 1,300 – 1,500 dự báo sẽ là vận động chính trong tuần tới.

Lãi suất huy động trên thị trường trong vài tháng trở lại đây tiếp tục duy trì ổn định. Chỉ một vài ngân hàng như SHB, VPB, TCB, TPB, Sacombank có thay đổi lãi suất trong tháng 5 nhưng không cùng một xu hướng. Biến động lãi suất tăng ở một số ngân hàng có thể chỉ mang tính cục bộ, chưa biểu thị cho một xu hướng tăng lãi suất của toàn thị trường, mặt bằng lãi suất sẽ giữ ổn định ở mức thấp trong ngắn hạn do dịch bệnh làm giảm cầu tín dụng. 4 ngân hàng có thị phần huy động cao nhất là Agribank, BIDV, VietinBank, Vietcombank cũng không thay đổi lãi suất trong 2 tháng qua. Dù vậy, khi cầu tín dụng tăng mạnh trở lại, cùng với áp lực lạm phát, lãi suất huy động có thể sẽ nhích tăng trong nửa cuối năm nay.

TTCK THẾ GIỚI

Dữ liệu vĩ mô Hoa Kỳ củng cố xu hướng hồi phục tích cực, ECB củng cố quan điểm duy trì chính sách và các chương trình nới lỏng.

Theo báo cáo của bộ thương mại Hoa Kỳ, chi tiêu cá nhân tháng 04 tăng 0.5% YoY. Chi tiêu cho dịch vụ đã tăng 1.1%, chi tiêu cho hàng hóa giảm 0.6%. Đồng thời, Giá nhà ở cũng tăng cao do nhu cầu nhà ở tăng trong khi nguồn cung hạn chế. Giá trung bình của một căn nhà mới được bán vào tháng 4 là 372.400 đô la, tăng 20.1% so với một năm trước đó, mức tăng hàng năm mạnh nhất kể từ năm 1988. Ngoài ra, tổng thống Biden cũng đã công bố kế hoạch chi tiêu 6 nghìn tỷ đô ngân sách với sự gia tăng lớn trong chi tiêu cho cơ sở hạ tầng, y tế công cộng và giáo dục cùng với việc tăng thuế đối với các công ty và người giàu. Chính quyền Biden đang đề xuất 1.52 nghìn tỷ USD cho các chương trình quân sự và trong nước trong năm tài chính 2022, tăng 8,6% so với 1.4 nghìn tỷ USD được ban hành năm ngoái, không bao gồm các biện pháp khẩn cấp để chống lại đại dịch Covid-19. Sự hồi phục của kinh tế đi cùng với kế hoạch chi tiêu cụ thể của tổng thống Biden có thể khiến TTCK Hoa kỳ duy trì vận động tích cực trong giai đoạn tới.

Trong tuần, TPCP Đức đã giảm xuống mức -0.2% từ mức -0.07% của tuần trước và kết thúc tuần với mức -0.18%. TPCP Eurozone đã hồi phục lại sau khi các quan chức ECB đồng loạt tuyên bố còn quá sớm để giảm bớt các nỗ lực kích thích khẩn cấp của họ. Các cuộc khảo sát kinh doanh và người tiêu dùng gần đây cho thấy nền kinh tế này sẽ phục hồi mạnh mẽ trong quý II và ECB có khả năng nâng cao dự báo tăng trưởng và lạm phát vào tháng Sáu. Tuy nhiên, một số thành viên hội đồng ECB vẫn cho thấy còn quá nhiều sự không chắc chắn để quyết định thời gian giảm bớt thu mua trái phiếu PEPP, và có thể hoãn lại cho đến tháng 9 hoặc tháng 12.

Hầu hết các TTCK thế giới đều tăng điểm so với tuần trước. Trong đó TTCK Hoa kỳ tăng 1.16%, Trung Quốc tăng 3.28% và Đức tăng 0.53%. Trên thị trường hàng hóa, chỉ số BCOM-Index tăng 2.1% với đóng góp chủ yếu đến từ nhóm dầu khí và VLXD trong bối cảnh tỷ giá dollar Index đi ngang so với tuần trước.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Khả năng xuất hiện nhịp tích lũy

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần tăng điểm thứ tư liên tiếp và hiện đã xây nền trên ngưỡng 1300. Chỉ số đang có khuynh hướng duy trì vận động tích cực trong trung hạn. ADX tăng về quanh giá trị 26 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đa số đang ở trong trạng thái quá mua. Đường MACD hiện đang ở sát đường tín hiệu. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực quanh 1200 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI tiệm cận vùng quá mua.
- Thanh khoản thị trường duy trì quanh khối lượng trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex vẫn ở trong xu hướng tăng dài hạn và đang ở sóng Elliott thứ (V). Mặc dù vậy, việc thị trường hiện đang xuất hiện những tín hiệu quá mua cho thấy sẽ vẫn tiềm năng xuất hiện những nhịp rung lắc trong vận động tăng ở thời điểm hiện tại. Theo đánh giá của chúng tôi thì VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ vận động tích lũy trong khu vực 1300-1350 điểm. Bên cạnh đó, việc xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam được tăng lên cũng sẽ phần nào thu hút dòng vốn ngoại trở lại trong thời gian tới.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Bán lẻ hàng hóa tác động tiêu cực bởi dịch bệnh*

VIỆT NAM:

• Bán lẻ hàng hóa giảm -1.0% YoY trong tháng 5, sau khi tăng 30.9% trong tháng 4. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 11.6% YoY trong tháng 5, sau khi tăng 22.2% YoY trong tháng 4. Chỉ số giá tiêu dùng tăng 2.9% YoY trong tháng 5, sau khi tăng 2.7% YoY trong tháng 4. Lạm phát cơ bản tăng 1.13% YoY, sau khi tăng 0.95% YoY trong tháng 4. Thâm hụt thương mại ước đạt 2 tỷ USD trong tháng 5. Xuất khẩu ước tăng 35.6% YoY lên 26 tỷ USD trong tháng 5. Nhập khẩu ước tăng 56.4% YoY lên 28 tỷ USD trong tháng 5. Năm tháng đầu 2021, thâm hụt thương mại ước đạt 0.37 tỷ USD, xuất khẩu ước tăng 30.7% YoY lên 130.94 tỷ USD, nhập khẩu ước tăng 36.4% YoY lên 131.31 tỷ USD. Năm tháng đầu 2021, vốn FDI thực hiện đạt 7.2 tỷ USD, tăng 6.7% YoY so cùng kỳ 2020. Vốn FDI đăng ký cấp mới và tăng thêm đạt 12.7 tỷ USD, tăng 16.4% YoY so cùng kỳ 2020.

• Bộ Tài chính có công văn số 5377/BTC-CST đề xuất giảm thu đối với 30 khoản phí, lệ phí và dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/7/2021 đến 31/12/2021, thay thế Thông tư 112/2020/TT-BTC sẽ hết hạn vào ngày 30/6/2021. Dự kiến số thu NSNN giảm khoảng 1,000 tỷ đồng khi thực hiện đề xuất.

• Bộ KH&ĐT cho biết tổng dự toán ngân sách có thể bố trí cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 2.87 triệu tỷ đồng, tăng 120,000 tỷ đồng so với dự kiến trước đó. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương rà soát và số dự án có thể giảm còn khoảng 5,000, từ 6,447 dự án dự kiến trước đó (đã giảm mạnh so với 11,000 dự án của giai đoạn 2016-2020)

THẾ GIỚI:

• Chi tiêu tiêu dùng cá nhân Mỹ tăng 24.0% YoY trong tháng 4, sau khi tăng 8.9% YoY trong tháng 3. Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân tăng 3.6% YoY trong tháng 4, sau khi tăng 2.4% YoY trong tháng 3. Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân cơ bản tăng 3.1% YoY trong tháng 4, sau khi tăng 1.4% YoY trong tháng 3. Thu nhập cá nhân giảm -4.4% YoY trong tháng 4, sau khi tăng 30.2% MoM trong tháng 3. Thâm hụt thương mại Mỹ đạt 85.23 tỷ USD trong tháng 4, sau khi đạt 91.98 tỷ USD trong tháng 3. Xuất khẩu tăng 1.2% MoM lên 144.7 tỷ USD. Nhập khẩu giảm 2.2% MoM xuống 230 tỷ USD.

• Chi ngân sách năm tài khóa 2022 của Hoa Kỳ dự kiến đạt 6,010 tỷ USD, tăng 36.6% so cùng kỳ năm tài khóa 2019. Thu ngân sách năm tài khóa 2022 dự kiến đạt 4,170 tỷ USD. Thâm hụt ngân sách năm tài khóa 2022 dự kiến đạt 1,840 tỷ USD.

• Đơn xin trợ cấp lần đầu tại Mỹ giảm còn 406 nghìn trong tuần kết thúc hôm 22/5, từ mức 444 nghìn trong tuần liền trước.

• Lợi nhuận công nghiệp Trung Quốc tăng 106.1% YoY lên 2,590 tỷ CNY trong bốn tháng đầu 2021. Lợi nhuận doanh nghiệp quốc doanh tăng 186.8% YoY và tư nhân tăng 89.2% YoY.

• Tổng thống Joe Biden cho biết sẽ sớm có biện pháp để có thể giảm bớt áp lực nguồn cung vật liệu xây dựng, tắc nghẽn vận tải hàng hóa, cũng như các việc cạnh tranh không lành mạnh.

• Theo FED New York, thanh khoản hợp đồng mua lại đảo ngược (reverse repo) tăng mạnh lên 485 tỷ USD trong phiên hôm thứ năm, sau khi tăng mạnh lên 433 tỷ USD trong phiên hôm thứ 3, cho thấy lượng tiền nhàn rỗi trong hệ thống đang giữ tại mức cao.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

• Lưu ý diễn biến của tình trạng dịch bệnh COVID-19.

• VN-Index khả năng sẽ vận động tích lũy trong khu vực 1300-1350 điểm

• Ngày 31/05, OECD phát hành báo cáo triển vọng kinh tế 2021, Trung Quốc công bố PMI sản xuất, Đức công bố chỉ số giá tiêu dùng, E.U công bố dữ liệu cung tiền. Ngày 01/06, OPEC+ nhóm họp khả năng tiếp tục cho thấy ước tính cầu dầu phục hồi, tuy nhiên thận trọng hơn đối với việc tăng cung bởi cảnh đàm phán hạt nhân với Iran tiến triển, E.U. và Đức công bố tỷ lệ thất nghiệp, IHS công bố PMI sản xuất Trung Quốc, Việt Nam, cùng các nước khác trong khu vực. Ngày 02/06, E.U công bố chỉ số giá sản xuất. Ngày 03/06, IHS công bố PMI dịch vụ Trung Quốc, Mỹ, và E.U. Ngày 04/06, Bộ trưởng Tài chính các nước G-7 nhóm họp tại Anh APEC nhóm họp tại New Zealand, Mỹ công bố báo cáo lao động tháng 5.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
23/5/21	GMD	37.95	45	35	37.7	5	-0.66%	Có thể giữ nguyên vị thế
23/5/21	LHG	41	46	36.75	41.1	5	0.24%	Có thể tiếp tục mua
23/5/21	LTG	37.4	41.5	33.75	36.6	5	-2.14%	Có thể giữ nguyên vị thế
23/5/21	NTP	41.9	46.5	38.25	44.6	5	6.44%	Có thể tiếp tục mua
16/5/21	DGW	131	170	107.5	127	12	-3.05%	Có thể giữ nguyên vị thế
16/5/21	VCI	73.3	88.5	61.5	74.5	12	1.64%	Có thể tiếp tục mua
5/9/21	ACB	35.2	42.5	31.5	38.9	19	10.51%	Có thể tiếp tục mua
5/9/21	DGC	68.4	82.5	56.5	71.2	19	4.09%	Có thể tiếp tục mua
5/3/21	MSH	48.9	58	44.4	52.2	25	6.75%	Có thể tiếp tục mua
25/4/21	KDH	35.3	40	33	39	33	10.48%	Cần nhắc không mua thêm (**)
18/4/21	HNG	12.2	13.5	10	10.6	40	-13.11%	Cần nhắc cắt lỗ sớm
3/7/21	DCM	16.8	20	14.75	17	82	1.19%	Có thể tiếp tục mua
21/2/21	MPC	36.5	43	31.5	35.4	96	-3.01%	Có thể giữ nguyên vị thế
31/1/21	CKG	15.65	21	13.25	17	117	8.63%	Có thể giữ nguyên vị thế
31/1/21	MWG	132.7	155	122.25	142.7	117	7.54%	Có thể giữ nguyên vị thế

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt

(**) Tiệm cận giá mục tiêu

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
5/3/21	APH	53.6	64.5	49.5	TP	24	20.34%
25/4/21	MSN	100	111.5	95.75	SL	9	-4.25%
18/4/21	ADG	62.3	69	58.75	SL	17	-5.70%
4/11/21	HBC	19	23	18	SL	3	-5.26%
4/11/21	IDC	39.8	44	36.25	SL	5	-8.92%
4/11/21	IDI	7.54	8.3	6.7	SL	11	-11.14%
4/11/21	FTS	18.45	20.5	17	SL	17	-7.86%
4/4/21	BVS	24.4	31.5	21	SL	19	-13.93%
4/4/21	MBS	25	31.5	21	SL	19	-16.00%
4/4/21	SBS	8.5	11	6.9	SL	30	-18.82%
4/4/21	SSI	34.3	38	31.5	SL	23	-8.16%
28/3/21	CRE	31.5	36	27	TP	31	14.29%
28/3/21	VIC	112.4	130.5	107	TP	15	16.10%
21/3/21	CMG	38.35	45.5	36.5	SL	3	-4.82%
21/3/21	CTG	40.45	49	36.5	TP	61	21.14%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

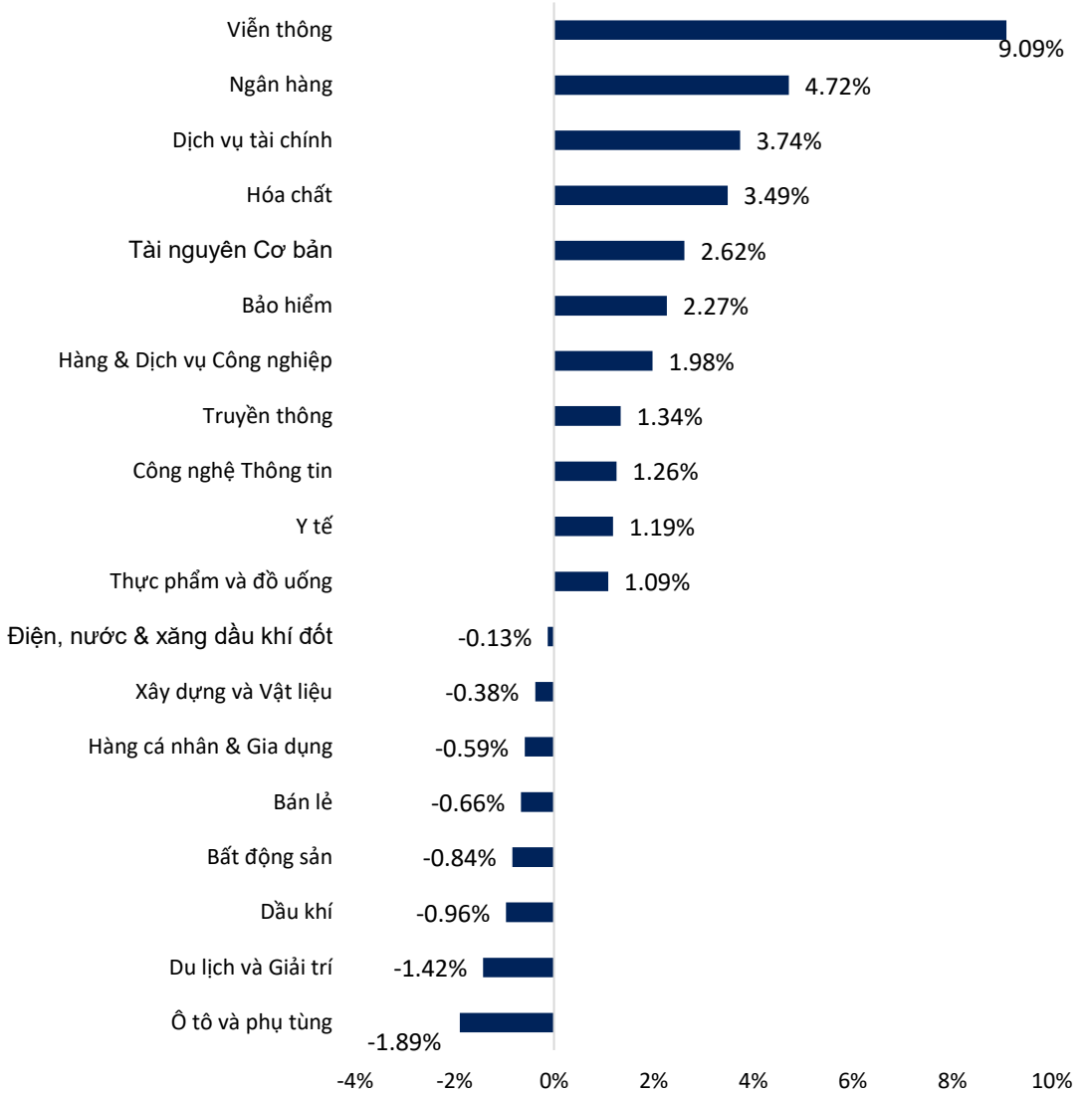
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	10	5	5.75%	-4.40%	2.37%	39
Đã chốt	98	79	14.68%	-8.60%	4.29%	27



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Viễn thông	5.26%	9.09%	3.45%	VGI	-1.92%	FOX	2.50%
Ngân hàng	2.59%	4.72%	16.58%	VCB	2.89%	VPB	1.18%
Dịch vụ tài chính	3.19%	3.74%	19.43%	SSI	7.18%	HCM	3.45%
Hóa chất	2.25%	3.49%	9.07%	DRC	0.91%	DGC	1.14%
Tài nguyên Cơ bản	0.68%	2.62%	14.84%	HPG	2.29%	HSG	8.84%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	66.32	-0.79%	4.31%	4.03%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	68.72	-0.69%	3.57%	3.53%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	213.69	-0.85%	3.19%	3.46%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,903.77	0.38%	1.20%	6.85%		PNJ
Bạc	USD/oz.	27.94	0.33%	1.34%	6.61%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,530.50	-0.42%	0.28%	1.11%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	663.50	-1.89%	-1.59%	-8.20%	AFX	
Sữa	USD/cwt	17.24	-2.32%	-4.91%	-12.22%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	254.10	-0.55%	1.11%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	17.36	1.40%	4.14%	1.28%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	162.35	4.51%	8.16%	11.31%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	10,258.00	0.36%	3.81%	4.08%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,907.00	3.52%	-4.87%	-6.50%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,483.00	0.08%	4.77%	3.63%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	1,050.50	2.89%	-6.41%	-4.24%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	107.00	3.08%	5.11%	22.85%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	830.18	4.38%	-3.44%	-3.04%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
GVR	+13.41%	3.617
CTG	+6.11%	2.92
VCB	+2.89%	2.76
BID	+5.36%	2.57
MBB	+8.80%	2.27
SSB	+21.88%	2.25
TCB	+4.33%	2.05
SAB	+7.52%	1.93
EIB	+22.46%	1.92
STB	+10.40%	1.504
Tổng		23.79

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VIC	-2.20%	-2.429
PLX	-4.53%	-0.895
NVL	-1.75%	-0.685
MWG	-1.86%	-0.341
HVN	-2.06%	-0.207
FLC	-4.33%	-0.104
VJC	-0.62%	-0.101
VGC	-2.67%	-0.095
TCM	-6.05%	-0.092
SJS	-5.00%	-0.086
Tổng		-5.035

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
PLX	544.62	15.73
VNM	240.07	54.82
THD	198.12	
MSN	141.50	32.82
STB	140.30	11.72
SSI	134.89	46.10
VRE	126.78	29.68
E1VFN3	83.77	
VHM	68.80	22.60
KBC	59.27	19.66
Tổng	1,738.12	

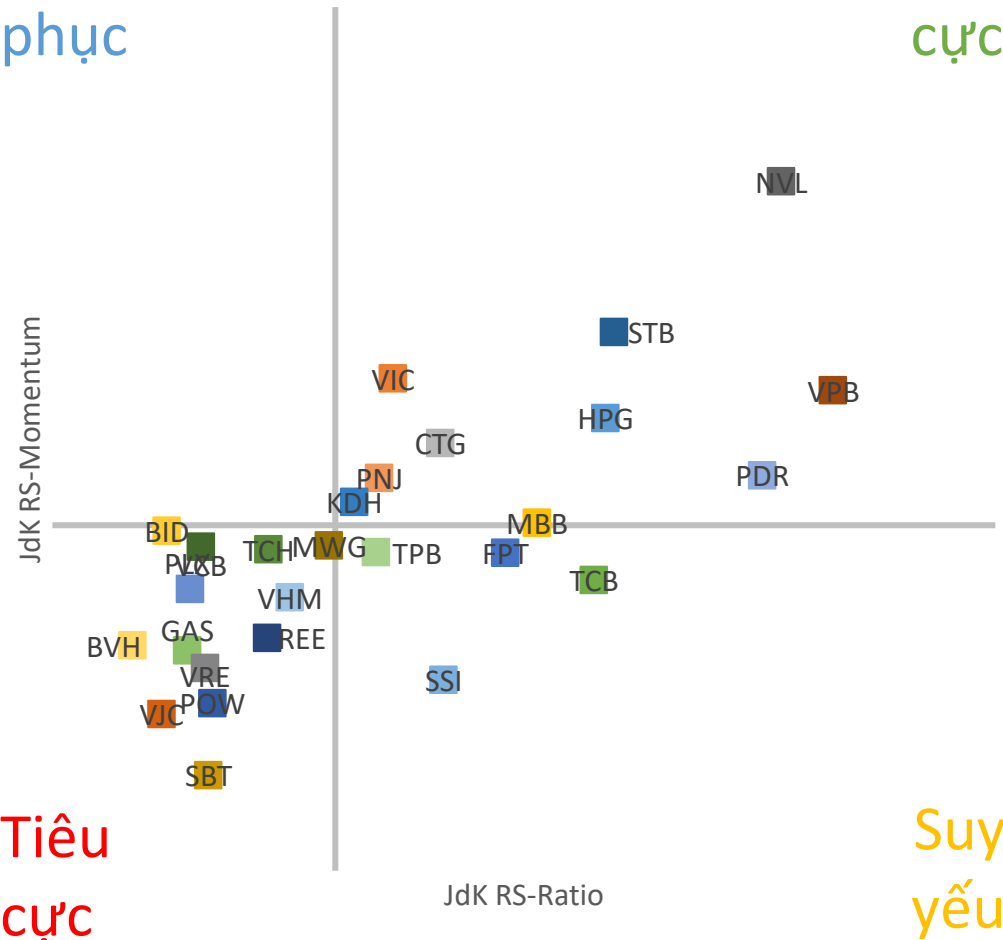
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	-1066.12	29.00
VIC	-232.15	14.35
CTG	-221.08	25.26
FUEVFN	-169.59	
NVL	-131.48	7.73
FUESSVFL	-104.81	
VPB	-104.66	15.45
LPB	-102.99	4.21
TPB	-69.08	30.00
DXG	-68.66	33.07
Tổng	-2270.62	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VPB	126.41	103.90	68.34%
NVL	123.66	109.95	70.11%
PDR	122.65	101.44	48.67%
STB	114.80	105.59	66.32%
HPG	114.33	103.10	43.68%
MBB	110.71	100.07	34.16%
CTG	105.58	102.37	36.35%
VIC	103.06	104.24	13.02%
HDB	103.81	101.26	25.86%
PNJ	102.34	101.37	21.98%
KDH	101.02	100.67	18.90%
MSN	99.50	102.30	29.31%
TCB	113.72	98.41	31.51%
FPT	109.03	99.20	21.69%
SSI	105.74	95.52	19.26%
TPB	102.16	99.21	26.89%
VNM	83.52	97.42	-9.89%
BVH	89.25	96.52	-6.88%
VJC	90.79	94.53	-18.66%
SBT	93.28	92.76	-13.97%
BID	91.07	99.84	12.26%
GAS	92.16	96.37	-10.87%
POW	93.49	94.84	-9.65%
VRE	93.11	95.86	-11.96%
PLX	92.31	98.15	-1.79%
VCB	92.88	99.37	4.29%
REE	96.40	96.74	8.01%
TCH	96.46	99.30	0.00%
VHM	97.60	97.90	1.75%
MWG	99.67	99.41	9.35%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,243.19	6,245.07	26,504.57
Giá trị bán	1,226.22	6,708.61	36,897.96
Mua / bán ròng	16.97	-463.54	-10,393.41
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	597.44	2,233.43	8,132.14
Giá trị bán	395.98	1,699.54	7,643.36
Mua / bán ròng	201.46	533.88	488.78
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
FUEVFNVD	167.80	E1VFN30	-95.81
TPB	106.61	PLX	-87.66
STB	104.63	HDG	-53.96
FUESSVFL	101.96	EIB	-40.63
LPB	74.36	IJC	-27.25
OCB	71.56	DIG	-26.97
VNM	57.05	CTG	-24.29
HSG	48.28	TCB	-24.17
VHM	39.72	VHC	-23.08
KDH	27.03	PNJ	-21.41

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	535.50	19.50	0.00	0.00%	0.00	6.70	8.30
FTSE	430.00	42.50	0.00	-1.50%	-2.10	-33.60	-15.00
iShare	463.30	32.20	0.00	-1.40%	0.00	-8.00	-9.20
E1VFN30	389.00	1.00	1.10	1.20%	2.9	-9.8	-70.2
FUEVFNVD	546.00	1.00	-4.10	1.50%	-8.8	18.7	82.5
FUESSVFL	118.40	0.90	-2.50	0.60%	-3.6	-3.9	18.2
FUESSVN30	4.70	0.80	0.00	-2.40%	0.0	0.9	0.5
FUEMAVN30	24.80	0.70	0.00	0.20%	0.0	0.7	6.0
VN100	4.10	0.80	0.00	-0.10%	0.0	0.1	-0.6
KIM	174.30	18.50	0.00	-0.50%	0.00	-13.90	-34.00
PREMIA	28.70	12.80	0.00	-0.50%	-0.80	-1.50	-3.10

Nhận định: ETF E1 tăng quy mô. Các ETFs Diamond, Finlead giảm quy mô. Các ETFs giữ nguyên quy mô hiện tại. Khối ngoại mua bán trái chiều.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express PET 2021Q2	7/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 25930; Giá tại Publish 21500 Quan điểm đầu tư: Điều chỉnh giá mục tiêu lên 25,930 đồng/cp. Điều chỉnh và những giả định về (1) tăng đóng góp của mảng dịch vụ phân phối (+34.5% YoY) nhờ vào kết quả kinh doanh khả quan của Apple trong Q1/2021 (2) thuế suất của công ty được điều chỉnh ở mức 20% khi công ty tiến hành cắt giảm công nợ, thoái vốn ở các công ty hay thua lỗ (SSG) và ngưng hợp tác kinh doanh với các đơn vị bán lẻ kém hiệu quả trong Q1/2021. (3) Lợi ích của cổ đông thiểu số tăng 15 lần YoY, do đóng góp doanh thu của các đơn vị phân phối điện thoại điện tử tăng nhưng PET không nắm 100% cổ phần tại các đơn vị này.
Express GIL 2021Q2	6/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 31000; Giá tại Publish 26000 Dự báo KQKD: Kế hoạch kinh doanh năm 2021: Công ty đặt kế hoạch doanh thu đạt 3,000 tỷ VND và LNST đạt 180 tỷ VND. Cổ tức năm 2021 dự kiến từ 15% - 30%. GIL hiện sản xuất đa dạng các mặt hàng dệt may như túi xách, balo, đồ ngoài trời, quần áo... Hai đối tác lớn nhất hiện nay của doanh nghiệp là Amazon và IKEA – vẫn kinh doanh tăng trưởng giữa đại dịch với doanh thu chủ yếu từ kênh online. Yếu tố này giúp hỗ trợ GIL tránh được áp lực Covid-19 như những đơn vị cùng ngành khác, và kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng xuất khẩu online thông qua 2 đối tác trên
Express DRC 2021Q2	5/5/21	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 77200 Dự báo KQKD: BSC dự báo DTT và LNST 2021 lần lượt đạt 3,888 tỷ VND (+6.6% YoY) và 332 tỷ VND (+29.6% YoY), tương đương EPS FW2021=2,799 VND/cp, tương ứng với mức P/E FW2021=9.3x. Catalyst: BSC cho rằng DRC sẽ được hưởng lợi đáng kể vì (1) Lốp Radial xe tải, xe bus là sản phẩm xuất khẩu chính của DRC và (2) Thị trường Brazil chiếm 60% doanh thu Radial xuất khẩu của DRC và (3) DRC đang được hưởng mức thuế nhập khẩu 0% vào thị trường này.
Express VRE 2021Q2	29/4/21	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 32000 Dự báo KQKD: BSC ước tính doanh thu năm 2021 của VRE đạt 9,407 tỷ đồng (+13% yoy), LNST 2,861 tỷ đồng (+20.7% YoY), tương đương với EPS = 1,259 đồng/CP. Dự báo của chúng tôi dựa trên giả định GFA +85,000 m2, giá thuê tăng bình quân +5%, tỷ lệ lấp đầy hồi phục nhẹ và doanh thu BĐS khoảng 1,000 tỷ. Như vậy, kết quả kinh doanh Q1/2021 của VRE tương đương với 23.6% và 34% dự báo KQKD của chúng tôi cho năm 2021
Express GEG 2021Q2	29/4/21	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 17300 Cập nhật KQKD: Công ty đặt doanh thu kế hoạch của Công ty mẹ đạt mức 952 tỷ VNĐ (+2% yoy), trong đó doanh thu sản xuất điện và cung cấp dịch vụ lần lượt đạt 602 tỷ VNĐ (-0.7%/yoy) và 350 tỷ VNĐ (+18% yoy). Lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch ước đạt 262 tỷ VNĐ (+1% yoy). Sản lượng điện theo kế hoạch của các nhà máy đang hoạt động trong năm 2021 ước đạt 372 triệu kWh, trong đó sản lượng điện mặt trời dự kiến đạt khoảng 181 triệu kWh (+9% yoy).

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

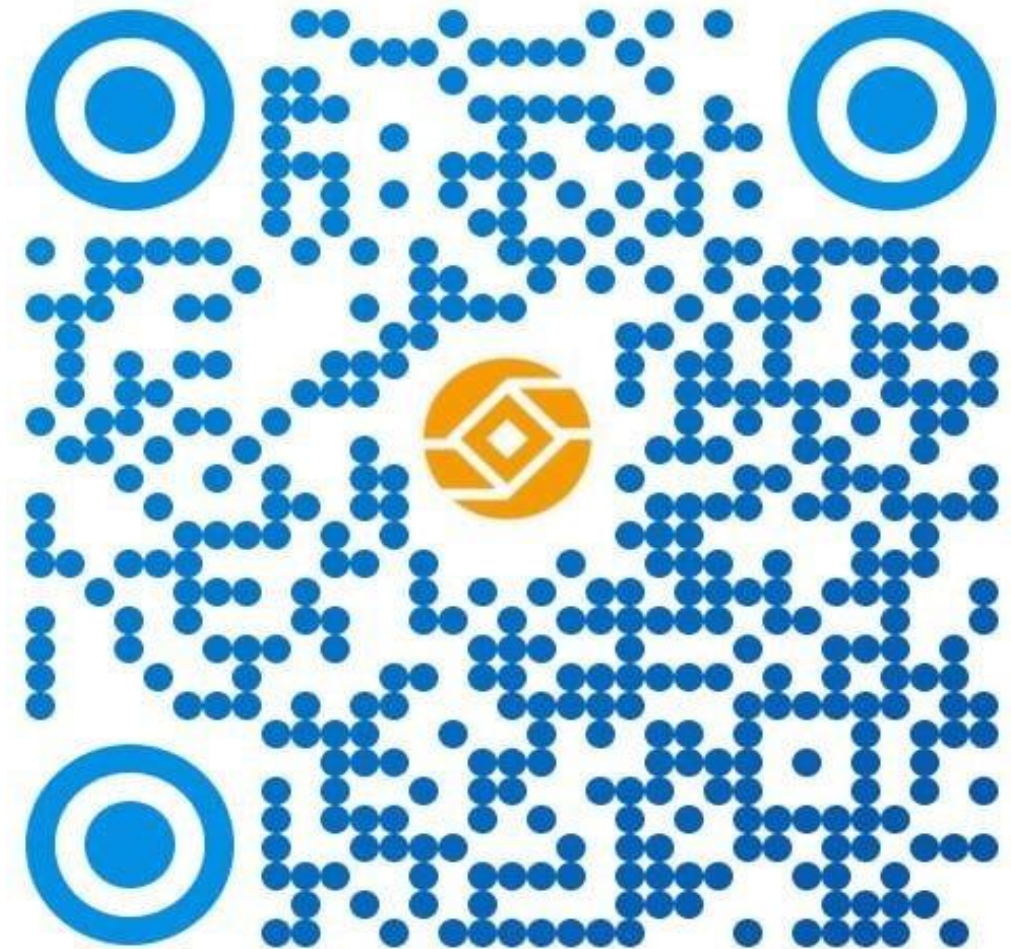
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký